

Số: 544 /SKHCN-CNĐMST

Hưng Yên, ngày 11 tháng 9 năm 2026

BÁO CÁO

Sơ kết 03 năm thực hiện Quyết định số 1251/QĐ-TTg ngày 26/10/2023
của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình tăng cường
năng lực phòng ngừa, ứng phó với sự cố môi trường cấp
Quốc gia đến năm 2030, giai đoạn 2024-2026

Thực hiện Công văn số 3879/KH-BCH ngày 03/8/2026 của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Hưng Yên về sơ kết 03 năm thực hiện Quyết định số 1251/QĐ-TTg ngày 26/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ, Sở Khoa học và Công nghệ báo cáo kết quả thực hiện trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Tình hình chung

Tỉnh Hưng Yên sau sáp nhập gồm 104 đơn vị hành chính cấp xã/phường, nằm ở trung tâm Đồng bằng sông Hồng với mạng lưới giao thông đường bộ, đường thủy nội địa phát triển kết nối tam giác kinh tế Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh. Tỉnh hiện có 35 khu công nghiệp được quy hoạch, thu hút nhiều dự án ứng dụng công nghệ hiện đại

Trong những năm qua, hoạt động ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ trên địa bàn tỉnh Hưng Yên tiếp tục được duy trì và phát triển, chủ yếu trong lĩnh vực y tế, công nghiệp và các hoạt động có sử dụng nguồn bức xạ khác.

Bên cạnh những đóng góp tích cực cho phát triển kinh tế - xã hội, hoạt động bức xạ luôn tiềm ẩn nguy cơ xảy ra sự cố nếu không tuân thủ đầy đủ các quy định về bảo đảm an toàn bức xạ, quản lý nguồn phóng xạ, vận chuyển nguồn phóng xạ, vận hành thiết bị bức xạ và tổ chức lực lượng ứng phó tại cơ sở.

Nhận thức được yêu cầu đó, công tác phòng ngừa, chuẩn bị và sẵn sàng ứng phó sự cố bức xạ trên địa bàn tỉnh được Sở Khoa học và Công nghệ quan tâm triển khai gắn với nhiệm vụ quản lý nhà nước về an toàn bức xạ và hạt nhân.

2. Tình hình liên quan đến Sở Khoa học và Công nghệ

Thực trạng nguồn bức xạ: Địa bàn tỉnh hiện quản lý 64 nguồn phóng xạ kín (chủ yếu thuộc nhóm 4 và nhóm 5) được sử dụng trong công nghiệp (đo mức thép lỏng, đo độ dày thép, bao bì, màng nhựa, giấy, phân tích huỳnh quang tia X).

Trên địa bàn tỉnh vận hành 03 thiết bị xạ trị bằng máy gia tốc trong xạ trị ung thư và chiếu xạ biến tính vật liệu trong công nghiệp, cùng mạng lưới thiết bị X-quang, CT chẩn đoán tại các cơ sở y tế.

Phân loại nguy cơ: Căn cứ Thông tư số 59/2025/TT-BKHCN, địa bàn tỉnh được xác định thuộc Nhóm chuẩn bị ứng phó sự cố bức xạ IV và V

Các nguy cơ rủi ro chính:

- Mất an toàn, an ninh nguồn phóng xạ tại cơ sở; rủi ro cháy nổ làm hư hỏng vỏ che chắn nguồn phóng xạ.
- Tai nạn trong quá trình vận chuyển, lưu giữ hoặc chiếu xạ công nghiệp lưu động từ các tỉnh lân cận đi qua địa bàn.
- Nguồn phóng xạ vô chủ, nằm ngoài sự kiểm soát lọt vào các cơ sở thu mua, tái chế phế liệu kim loại hoặc do mua bán, vận chuyển trái phép.
- Rủi ro phát tán phóng xạ xuyên biên giới từ Nhà máy điện hạt nhân Hồng Sa (cách tỉnh Hưng Yên khoảng 300 km)

Trong giai đoạn 2024-2026, Sở tập trung thực hiện các nhiệm vụ: tham mưu xây dựng và hoàn thiện kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân cấp tỉnh; quản lý hoạt động bức xạ; hướng dẫn các cơ sở xây dựng phương án ứng phó sự cố; kiểm tra việc chấp hành quy định về an toàn bức xạ; tổ chức tập huấn, tuyên truyền; xây dựng, cập nhật dữ liệu phong phóng xạ môi trường và phối hợp với các lực lượng liên quan trong công tác ứng phó sự cố.

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Trong bối cảnh hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương về năng lượng nguyên tử, phòng thủ dân sự và an toàn bức xạ, hạt nhân có nhiều thay đổi, bổ sung, như: Luật Năng lượng nguyên tử năm 2025, Luật Phòng thủ dân sự năm 2023, Nghị định số 332/2025/NĐ-CP, Nghị định số 200/2025/NĐ-CP và Thông tư số 59/2025/TT-BKHCN, công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tham mưu triển khai nhiệm vụ quản lý nhà nước về an toàn bức xạ và hạt nhân trên địa bàn tỉnh được quan tâm thực hiện, bảo đảm kịp thời, đúng quy định.

Sở Khoa học và Công nghệ đã chủ động rà soát, cập nhật các quy định mới của Trung ương; tăng cường công tác tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc xây dựng, ban hành các văn bản chỉ đạo, kế hoạch và tổ chức triển khai các nhiệm vụ về ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân, cụ thể:

Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 2612/QĐ-UBND về việc ban hành Kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, làm cơ sở để các cơ quan, đơn vị liên quan chủ động triển khai các nhiệm vụ phòng ngừa, chuẩn bị và ứng phó khi xảy ra sự cố.

Tham mưu, tổ chức triển khai Kế hoạch số 102/KH-UBND về tổ chức Diễn tập ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân, qua đó nâng cao năng lực chỉ huy, điều hành, phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị và lực lượng tham gia ứng phó sự cố trên địa bàn tỉnh.

Ban hành Kế hoạch số 20/KH-SKHCN và các kế hoạch công tác quản lý nhà nước về an toàn bức xạ và hạt nhân hằng năm, làm cơ sở tổ chức thực hiện

công tác thanh tra, kiểm tra, hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật và quản lý các hoạt động bức xạ trên địa bàn tỉnh.

Qua đó, công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tham mưu về an toàn bức xạ và hạt nhân từng bước được tăng cường, bảo đảm bám sát các quy định mới của Trung ương, đồng thời phù hợp với tình hình thực tế và yêu cầu quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh.

2. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật

Sở đã triển khai tuyên truyền, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân tiến hành công việc bức xạ thực hiện đúng quy định pháp luật về an toàn bức xạ; chú trọng phòng ngừa sự cố, chuẩn bị phương án ứng phó và trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở.

Tổ chức các lớp tập huấn phổ biến văn bản quy phạm pháp luật mới và kiến thức an toàn bức xạ cho các tổ chức, cá nhân tiến hành công việc bức xạ và người dân và Thông qua hoạt động tiếp nhận khai báo, thẩm định, cấp phép, kiểm tra và hướng dẫn chuyên môn, Sở từng bước nâng cao nhận thức của các cơ sở sử dụng thiết bị bức xạ, nguồn phóng xạ về nguy cơ sự cố và yêu cầu chuẩn bị lực lượng, phương tiện, thiết bị cần thiết.

3. Công tác quản lý, phòng ngừa nguy cơ sự cố bức xạ

Sở thực hiện quản lý hoạt động bức xạ theo quy định của pháp luật; hướng dẫn các cơ sở thực hiện yêu cầu về bảo đảm an toàn bức xạ, quản lý nguồn phóng xạ, thiết bị bức xạ và nhân viên bức xạ.

Kiên toàn bộ máy tổ chức ứng phó sự cố: Lồng ghép cơ cấu điều hành ứng phó sự cố bức xạ vào Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh do Chủ tịch UBND tỉnh làm Trưởng ban; trong đó, Sở Khoa học và Công nghệ đóng vai trò là cơ quan thường trực chuyên môn kỹ thuật; phối hợp chặt chẽ với Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh (chủ trì tẩy xạ rộng và thu hồi nguồn nhóm 1, 2), Công an tỉnh (đảm bảo an ninh, PCCC&CNCH, thu hồi nguồn nhóm 3, 4, 5) và Sở Y tế (sơ cứu, phân loại, điều trị phơi nhiễm).

Xây dựng kịch bản ứng phó sự cố chuẩn hóa: Hoàn thiện quy trình vận hành và 05 kịch bản ứng phó sự cố bức xạ - hạt nhân điển hình

Kịch bản 1: Nguồn phóng xạ nằm ngoài kiểm soát (tại cơ sở phế liệu)

Kịch bản 2: Tai nạn xe vận chuyển nguồn phóng xạ kín.

Kịch bản 3: Phát hiện nguồn phóng xạ do đối tượng cố tình đặt tại khu vực đông người

Kịch bản 4: Thiết bị chứa nguồn phóng xạ bị hỏng do cháy, nổ tại cơ sở công nghiệp.

Kịch bản 5: Buôn bán, vận chuyển trái phép nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân

Xây dựng bộ dữ liệu phong phóng xạ môi trường:

Triển khai **Kế hoạch số 45/KH-SKHCN** mở rộng điều tra, đánh giá phong phóng xạ môi trường trên toàn tỉnh (tập trung vào 65 xã/phường mới sau sáp nhập thuộc địa bàn Thái Bình cũ và các khu công nghiệp).

Xây dựng **Cơ sở dữ liệu số và Tập bản đồ GIS phong phóng xạ môi trường** nhằm phát hiện các vùng dị thường phóng xạ và cung cấp luận cứ khoa học cho quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội

Thực tập, diễn tập và kiểm tra chuyên ngành:

Triển khai thực tập kết nối thông tin (1 lần/năm) và diễn tập ứng phó sự cố theo quy định.

Duy trì thường xuyên công tác thẩm định an toàn, cấp phép thiết bị X-quang chẩn đoán y tế, máy phát tia X; tổ chức kiểm tra chuyên ngành định kỳ tại các cơ sở sử dụng nguồn bức xạ, đảm bảo không xảy ra sự cố bức xạ mất kiểm soát.

Thông qua công tác quản lý nhà nước, các nguy cơ mất an toàn được phát hiện, hướng dẫn khắc phục hoặc yêu cầu cơ sở thực hiện biện pháp phù hợp trước khi đưa hoạt động vào vận hành hoặc tiếp tục hoạt động.

4. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ cụ thể theo Quyết định số 1251/QĐ-TTg

4.1. Nghiên cứu, lồng ghép nhiệm vụ khoa học và công nghệ; đề xuất giải pháp công nghệ

Trong thời gian qua, Sở Khoa học và Công nghệ đã rà soát, lựa chọn các kết quả nghiên cứu có khả năng ứng dụng cao để đề xuất chuyển giao, nhân rộng; đồng thời nghiên cứu lồng ghép các nhiệm vụ khoa học và công nghệ liên quan đến quan trắc, cảnh báo, xử lý ô nhiễm, quản lý dữ liệu và hỗ trợ ra quyết định vào các chương trình, nhiệm vụ phù hợp. Việc này góp phần cụ thể hóa nhiệm vụ của Bộ Khoa học và Công nghệ theo Quyết định số 1251/QĐ-TTg và nâng cao năng lực ứng phó sự cố môi trường của địa phương.

Các kết quả về hoạt động khoa học và công nghệ của tỉnh đã bước đầu tạo ra các sản phẩm, quy trình, thiết bị và mô hình có khả năng phục vụ trực tiếp công tác phòng ngừa, giám sát, cảnh báo và xử lý các nguy cơ ô nhiễm, sự cố môi trường. Đặc biệt, việc nghiên cứu, chế tạo thiết bị quan trắc và tích hợp dữ liệu AI mở ra khả năng ứng dụng công nghệ số trong giám sát, dự báo và cảnh báo sớm; các nghiên cứu về xử lý nước, không khí và bảo đảm an ninh nguồn nước cung cấp thêm giải pháp công nghệ và cơ sở khoa học cho công tác ứng phó.

- Đề tài “*Nghiên cứu, thiết kế, chế tạo thiết bị ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong xây dựng hệ thống giám sát, dự báo ô nhiễm không khí trên địa bàn tỉnh Hưng Yên*” xây dựng bộ dữ liệu khảo sát, chế tạo cảm biến khí và 03 bộ thiết bị quan trắc, giám sát môi trường khí xung quanh; xây dựng hệ thống mô hình tích hợp dữ liệu AI để giám sát, dự báo, cảnh báo sớm ô nhiễm không khí; xây dựng quy trình hiệu chuẩn, kiểm định, vận hành, bảo trì và thử nghiệm hệ

thống tại Khu Công nghiệp Thăng Long II, xã Tân Quang và một số làng nghề trên địa bàn tỉnh.

- Đề tài “*Nghiên cứu thực hiện kiểm kê khí nhà kính và đề xuất giải pháp giảm nhẹ phát thải khí nhà kính hướng đến mục tiêu phát thải ròng bằng không cho tỉnh Thái Bình đến năm 2050*” xây dựng báo cáo hiện trạng nguồn phát thải, hướng dẫn thu thập số liệu, kết quả kiểm kê khí nhà kính, các kịch bản giảm phát thải và đề xuất giải pháp giảm nhẹ phát thải. Kết quả góp phần hình thành cơ sở dữ liệu và phương pháp phục vụ quản lý, dự báo và giảm thiểu các tác động môi trường.

- Đề tài “*Nghiên cứu, thiết kế, chế tạo thiết bị xử lý ô nhiễm về bụi, mùi trong không khí tại các hộ sản xuất trong các làng nghề sản xuất đồ gỗ và đồ thủ công mỹ nghệ tại tỉnh Thái Bình*” xây dựng báo cáo đánh giá mức độ ô nhiễm, quy trình xử lý và thiết bị xử lý bụi, mùi; thiết bị có khả năng lọc lượng không khí phát thải và được hoàn thiện ở dạng mẫu. Kết quả nghiên cứu có giá trị tham khảo, ứng dụng đối với công tác kiểm soát và xử lý ô nhiễm không khí tại các khu vực sản xuất, làng nghề.

- Đề tài “*Xây dựng phương án phòng ngừa, ứng phó các nguy cơ, mối đe dọa an ninh môi trường nguồn nước mặt trên địa bàn tỉnh Hưng Yên*” đã xây dựng các dự thảo về bảo đảm an ninh nguồn nước, *Sổ tay quản trị an ninh môi trường nguồn nước*; phương án, kịch bản khung các cấp; phương án bảo vệ an ninh, an toàn nguồn nước mặt và kịch bản ứng phó, xử lý các tình huống xung đột xã hội có nguyên nhân từ mất an ninh nguồn nước. Đây là cơ sở khoa học, thực tiễn quan trọng cho công tác phòng ngừa, chuẩn bị và ứng phó các nguy cơ sự cố môi trường liên quan đến nguồn nước.

- Đề tài “*Nghiên cứu sản xuất than hoạt tính từ phế phụ phẩm nông nghiệp và ứng dụng trong hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Hưng Yên*” lựa chọn vỏ trấu, vỏ lạc, vỏ và hạt nhãn làm nguyên liệu; xây dựng quy trình chế tạo than hoạt tính; chế tạo dây chuyền công suất 20 kg than hoạt tính/mẻ và thiết bị xử lý nước sinh hoạt ứng dụng sản phẩm than hoạt tính. Thiết bị có hiệu quả trong loại bỏ các chất ô nhiễm, tạo cơ sở để nghiên cứu ứng dụng công nghệ xử lý ô nhiễm trong điều kiện thực tế của tỉnh.

Danh mục các đề tài khoa học và công nghệ đã, đang và sắp thực hiện cho thấy nhiều kết quả có khả năng ứng dụng, chuyển giao và lồng ghép vào công tác phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường.

4.2. Tăng cường năng lực hệ thống quan trắc phóng xạ môi trường

Sở đang triển khai nhiệm vụ mở rộng điều tra, đánh giá và xây dựng bộ dữ liệu phong phóng xạ môi trường trên địa bàn toàn tỉnh năm 2026. Nội dung tập trung quan trắc suất liều gamma trong không khí, lấy mẫu và phân tích các chỉ tiêu phóng xạ phù hợp; chú trọng các khu vực, địa bàn cần đồng bộ dữ liệu, khu công nghiệp và một số di tích.

4.3. Tập huấn, huấn luyện, diễn tập và đào tạo lực lượng

Ngày 29/11/2025, tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên, Sở Khoa học và Công nghệ đã tổ chức Diễn tập ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân cấp tỉnh năm 2025.

Cuộc diễn tập có sự tham gia của Ban Chỉ huy ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân tỉnh, các sở, ngành và lực lượng chuyên môn thuộc y tế, công an, quân sự, phòng cháy chữa cháy, môi trường cùng các đơn vị liên quan.

Tình huống giả định là sự cố xảy ra trong quá trình vận chuyển nguồn phóng xạ hời; kiện chứa nguồn bị đổ vỡ, chất phóng xạ tràn ra khu vực xung quanh, gây nhiễm bẩn và ảnh hưởng đến nhân viên tại cơ sở. Sau khi tiếp nhận thông tin, các lực lượng tổ chức đánh giá tình hình, kiểm xạ, xác định khu vực nhiễm xạ, tẩy xạ cho nhân viên, thu gom vật nhiễm xạ và đưa về nơi lưu giữ tạm thời.

Cuộc diễn tập góp phần kiểm tra khả năng vận hành kế hoạch ứng phó, khả năng chỉ huy, điều hành; sử dụng thiết bị đo liều, kiểm xạ, đánh giá nhiễm bẩn phóng xạ, tẩy xạ và phối hợp giữa lực lượng ứng phó tại cơ sở với cơ quan chuyên môn. Qua diễn tập cho thấy huấn luyện, thực hành trong điều kiện giả định có ý nghĩa quan trọng trong việc nhận diện trách nhiệm, trình tự xử lý và cơ chế phối hợp khi xảy ra tình huống thực tế.

Theo kế hoạch công tác năm 2026, Sở tiếp tục triển khai các hoạt động tập huấn, đào tạo về an toàn bức xạ, ứng phó sự cố; đồng thời dự kiến tổ chức diễn tập ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân trên địa bàn tỉnh trong năm.

4.4. Công tác xây dựng và hoàn thiện Kế hoạch ứng phó sự cố

Sở đã tham mưu xây dựng, hoàn thiện Kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân của tỉnh theo quy định pháp luật hiện hành. Quá trình xây dựng Kế hoạch chú trọng đánh giá nguy cơ, xác định tình huống sự cố, cơ chế chỉ huy, phân công trách nhiệm, lực lượng tại chỗ, phương tiện, chế độ thông tin báo cáo, phối hợp giữa lực lượng cơ sở và cấp tỉnh, kiểm soát khu vực nhiễm xạ, tẩy xạ, thu gom và quản lý chất thải nhiễm xạ, bảo đảm an toàn cho lực lượng ứng phó.

Kế hoạch đã được UBND tỉnh ban hành, là cơ sở để các sở, ngành, địa phương và lực lượng liên quan triển khai công tác chuẩn bị và ứng phó sự cố trên địa bàn.

5. Công tác phối hợp liên ngành

Công tác ứng phó sự cố bức xạ cần sự phối hợp của nhiều lực lượng. Trong cuộc diễn tập năm 2025, Sở Khoa học và Công nghệ đã phối hợp với lực lượng y tế, công an, quân sự, phòng cháy chữa cháy và các đơn vị liên quan. Qua đó từng bước hình thành cơ chế phối hợp giữa lực lượng chuyên môn về bức xạ với các lực lượng bảo đảm an ninh trật tự, y tế, cứu nạn, cứu hộ và chính quyền địa phương.

6. Khó khăn, vướng mắc

Lực lượng chuyên môn về an toàn bức xạ tại địa phương còn mỏng so với yêu cầu thực tế, phải kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ.

Trang thiết bị chuyên dụng phục vụ kiểm xạ, đo nhiễm bẩn, đánh giá hiện trường và ứng phó sự cố cần tiếp tục được đầu tư, bổ sung.

Kinh nghiệm thực tế của một số lực lượng phối hợp trong xử lý sự cố bức xạ còn hạn chế.

Hoạt động diễn tập chưa thể tổ chức thường xuyên đối với nhiều loại hình cơ sở có nguy cơ khác nhau.

Việc cập nhật thông tin về cơ sở, nguồn phóng xạ, thiết bị bức xạ và lực lượng ứng phó cần được thực hiện thường xuyên.

Kinh phí dành cho huấn luyện, diễn tập và mua sắm trang thiết bị ứng phó sự cố còn hạn chế.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Điểm mạnh

Công tác quản lý nhà nước về an toàn bức xạ được chỉ đạo sát sao, có sự phối hợp liên ngành chặt chẽ giữa Khoa học & Công nghệ, Quân sự, Công an, Y tế và chính quyền địa phương.

Hệ thống kế hoạch, kịch bản ứng phó sự cố được xây dựng bài bản, đúng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và bám sát thực tiễn địa phương.

2. Hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân

Hạn chế: Mạng lưới quan trắc phóng xạ tự động liên tục chưa được phủ rộng; trang thiết bị ứng phó sự cố chuyên sâu còn phụ thuộc vào sự hỗ trợ kỹ thuật từ các Viện/Trung tâm chuyên ngành Trung ương.

Nguyên nhân: Kinh phí đầu tư trang thiết bị bức xạ chuyên dụng có giá thành cao; quy trình kiểm định, bảo dưỡng đòi hỏi tiêu chuẩn kỹ thuật khắt khe.

3. Bài học kinh nghiệm

Kế hoạch ứng phó sự cố phải cụ thể, sát thực tế và phân công rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị.

Lấy lực lượng tại chỗ làm nền tảng, đồng thời bảo đảm khả năng huy động lực lượng chuyên môn cấp tỉnh khi sự cố vượt quá khả năng xử lý của cơ sở.

Diễn tập phải gắn với tình huống thực tế, tránh hình thức; sau mỗi cuộc diễn tập cần đánh giá, rút kinh nghiệm và cập nhật kế hoạch.

Duy trì cơ chế trao đổi thông tin và đầu mối liên lạc giữa các lực lượng để bảo đảm thông tin được truyền đạt nhanh chóng, chính xác.

Công tác phòng ngừa, kiểm soát an ninh nguồn phóng xạ ngay tại cơ sở lưu giữ là khâu then chốt để ngăn chặn sự cố từ sớm, từ xa.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách và kế hoạch ứng phó

Tiếp tục rà soát, cập nhật Kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân tỉnh Hưng Yên phù hợp với quy định pháp luật và tình hình thực tế; định kỳ rà soát đầu mối chỉ huy, lực lượng tham gia, phương tiện, trang thiết bị và phương án huy động nguồn lực.

Hoàn thiện thể chế và quy hoạch: Tăng cường triển khai Quyết định số 2736/QĐ-TTg về Quy hoạch phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử; hoàn thiện Quy chế phối hợp ứng phó sự cố bức xạ - hạt nhân cấp tỉnh.

2. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ gắn với phòng ngừa, ứng phó sự cố

Chủ động nghiên cứu, đề xuất và lồng ghép các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có liên quan; ưu tiên các giải pháp công nghệ phục vụ giám sát, cảnh báo, đánh giá hiện trường, kiểm xạ, quản lý dữ liệu và hỗ trợ ra quyết định khi xảy ra sự cố.

3. Nâng cao năng lực quan trắc, giám sát và cảnh báo phóng xạ

Hoàn thành các nội dung điều tra, đánh giá và xây dựng bộ dữ liệu phóng xạ môi trường; xây dựng, vận hành và từng bước nâng cao năng lực mạng lưới quan trắc, cảnh báo phóng xạ môi trường cấp tỉnh; rà soát nhu cầu đầu tư, nâng cấp thiết bị chuyên dụng.

4. Nâng cao năng lực lực lượng ứng phó

Tăng cường tập huấn, đào tạo và hướng dẫn nghiệp vụ cho lực lượng tham gia ứng phó; chú trọng thực hành đánh giá ban đầu, thiết lập vùng kiểm soát, kiểm xạ, đo suất liều, đánh giá nhiễm bẩn, sử dụng phương tiện bảo hộ, tẩy xạ, thu gom và cô lập vật nhiễm xạ, xử lý y tế, thông tin báo cáo và phối hợp liên ngành.

5. Duy trì và nâng cao chất lượng diễn tập

Tiếp tục tổ chức diễn tập với các kịch bản khác nhau, phù hợp với loại hình hoạt động bức xạ trên địa bàn; sau mỗi cuộc diễn tập tổ chức đánh giá, xác định điểm chưa phù hợp và cập nhật kế hoạch.

6. Xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu

Thường xuyên cập nhật dữ liệu về cơ sở tiến hành công việc bức xạ, nguồn phóng xạ, thiết bị bức xạ, nhân viên bức xạ, lực lượng và phương tiện ứng phó; bảo đảm khi xảy ra sự cố có thể nhanh chóng xác định nguồn, đặc điểm nguy hiểm, vị trí, người phụ trách và lực lượng hỗ trợ.

7. Tăng cường phối hợp liên ngành

Duy trì cơ chế phối hợp giữa Sở Khoa học và Công nghệ với Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Sở Y tế, lực lượng phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ, chính quyền địa phương và các cơ sở tiến hành công việc bức xạ.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đối với Bộ Khoa học và Công nghệ (Cục An toàn bức xạ và Hạt nhân):

Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên sâu cho Lực lượng ứng phó sự cố địa phương.

Tiếp tục hỗ trợ tư vấn kỹ thuật, kiểm định thiết bị và điều động lực lượng hỗ trợ quốc gia khi xảy ra tình huống sự cố phức tạp trên địa bàn.

2. Đối với Bộ Quốc phòng và các Bộ, ngành Trung ương:

Quan tâm hỗ trợ trang thiết bị tẩy độc phóng xạ diện rộng và thiết bị kiểm soát phóng xạ lưu động cho lực lượng Quân sự, Công an tỉnh.

3. Đối với Ủy ban nhân dân tỉnh:

Bổ trí nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học công nghệ và đầu tư công trung hạn hàng năm cho công tác ứng phó sự cố bức xạ, nâng cấp trang thiết bị đặc chủng và duy trì mạng lưới quan trắc phóng xạ.

4. Đối với các sở, ngành, địa phương

Tiếp tục thực hiện đầy đủ nhiệm vụ được phân công trong Kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân của tỉnh; chủ động xây dựng lực lượng, phương tiện và phương án phối hợp khi có tình huống xảy ra.

Trên đây là Báo cáo sơ kết 03 năm thực hiện Quyết định số 1251/QĐ-TTg ngày 26/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ, giai đoạn 2024-2026 trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hưng Yên./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, CNĐMST.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Thị Hồng Thái

Ký bởi: SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
Ngày: 01/09/2026 16:57:24